TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** Số: **07** /2023/QĐCNHGT-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *B, ngày 01 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33 ,34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và bà Lê Thị D, sinh năm 1976.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* đề ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2023, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)

Địa chỉ trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chi nhánh trụ sở: Khu phố 6, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch Diễm - Tổng giám đốc.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đăng Hà – Phó giám đốc chi nhánh kiêm trưởng phòng giao dịch Phước Long: Địa chỉ liên lạc: Khu phố Phú Thanh, phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Ông Hà ủy quyền lại cho Lê Việt Hùng – Phó giám đốc chi nhánh. Địa chỉ liên lạc: Khu phố 1, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Người bị kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và bà Lê Thị D, sinh năm 1976. Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2023 Có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2023, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) số tiền: 5.122.663.051đ(năm tỷ một trăm hai mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn không trăm năm mươi mốt đồng) vào ngày 30/7/2023. Trong

đó: 5.000.000.000đ(năm tỷ đồng) tiền gốc và 122.663.051đ (một trăm hai mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn không trăm năm mươi mốt đồng) tiền lãi tạm tính đến ngày 29/3/2023. Kể từ ngày 30/3/2023, người bị kiện phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 202126457999, ký ngày 08/12/2021 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ trên.

Khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, người khởi kiện, người yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trả được số tiền trên thì phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký số: 202126457999, ký ngày 08/12/2021.

Dành quyền ưu tiên thanh toán trong trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trả được nợ. Người khởi kiện người yêu cầu có quyền tự mình xử lý tài sản đảm bảo hoặc yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện B tiến hành xử lý tài sản thế chấp theo quy định bao gồm:

- Thửa đất số: 163, tờ bản đố số 19, đã được Sở Tài Nguyên Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AH 112716; Số vào sổ cấp giấy 00760/QSDĐ/1165/QĐ - UB ngày 28/12/2006, Địa chỉ thửa đất tại: Ấp 1, xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước, diện tích: 1102,9m^2 và được được UBND huyện B điều chỉnh biến động QSDĐ vào ngày 28/7/2008, diện tích sau khi điều chỉnh biến động là: 714,9m^2 , cùng toàn bộ tài sản trên đất. Diện tích đất trên được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 1118 ký kết hợp đồng bảo đảm ngày 09/12/2021.

- Thửa đất số: 234, tờ bản đố số 19, đã được Sở Tài Nguyên Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BT 331543; Số vào sổ cấp giấy CH 01598 ngày 26/02/2015, Địa chỉ thửa đất tại: Ấp 1, xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước, diện tích: 661,1m^2 cùng toàn bộ tài sản trên đất. Diện tích đất trên được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 1118 ký kết hợp đồng bảo đảm ngày 09/12/2021.

- Thửa đất số: 278, 279, tờ bản đố số 19, đã được Sở Tài Nguyên Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BT 356659; Số vào sổ cấp giấy CH 01463 ngày 30/10/2014, Địa chỉ thửa đất tại: Ấp 1, xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước, diện tích: 1814m^2 cùng toàn bộ tài sản trên đất. Diện tích đất trên được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 1118 ký kết hợp đồng bảo đảm ngày 09/12/2021.

- Thửa đất số: 131, 132, 143, 153, tờ bản đố số 19, đã được Sở Tài Nguyên Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BT 331262; Số vào sổ cấp giấy CH 01573 ngày 06/01/2015, Địa chỉ thửa đất tại: Ấp 1, xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước, diện tích: 16209m^2 cùng toàn bộ tài sản trên đất. Diện tích đất trên được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 1118 ký kết hợp đồng bảo đảm ngày 09/12/2021.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS nhân dân huyện B;
- Chi cục THA DS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Lượng